TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Y** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ – ST
Ngày 26/7/2018.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Quang Huy.

2. Ông Nguyễn Xuân Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc: " *Ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1973.

ĐKNKTT: 181/37 Âu Dương L, phường 2, quận 8, thành phố H.

Chỗ ở: 14/49/33 Âu Dương L, phường 3, quận 8, thành phố H. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1973.

ĐKNKTT: Tổ 47, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên lạc: Số 11, ngõ 107, Phố T, Quận C, Thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018; bản tự khai;các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, thành phố H vào ngày 04/9/2014 trên cơ sở tự nguyện.Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh T đã bỏ về thành phố Y sinh sống từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh

T. Vì điều kiện xa xôi, kinh tế khó khăn nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Y không hòa giải và xét xử vắng mặt tôi.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: " Ly hôn " giữa chị T và anh Lê Anh T cư trú tại tổ 47, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y.

Chị T, anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 2, Quận 8, thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, cách sống. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và chị T, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh T xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Các vấn đề khác.

- Về án phí : Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000511 ngày 17/5//2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Chị T đã nộp đủ tiền án phí).

3. **Về quyền kháng cáo**: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Y;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Y;
- Các đương sự;
- UBND phường 2, quận 8, TP.H;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa